

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Hoàn

Ông Đinh Đức Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị M**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1967, tại huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi thường trú: khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- **Bị hại:** ông Phạm Phú T, sinh năm 1947, trú tại: khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1972; trú tại: khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Đoàn Trần V, sinh năm 1996; trú tại: khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 12 phút ngày 06/7/2023, tại Km 90+300 Quốc lộ 18, thuộc khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị M (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda City biển kiểm soát (BKS) 14A-650.31 (xe của anh Đoàn Trần V là con trai M) lùi xe từ vỉa hè bên phải theo hướng Ưông Bí - Hạ Long ra đường QL18 đã đâm vào xe đạp do ông Phạm Phú T, sinh năm 1947, trú tại khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh điều khiển đang đi hướng thành phố Ưông Bí - thành phố Hạ Long. Sau đó xe ô tô của M tiếp tục va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander 14A-547.85 do anh Nguyễn Đình H, trú tại khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đang đỗ trên vỉa hè bên phải chiều đi hướng Ưông Bí - Hạ Long. Hậu quả làm ông Phạm Phú T bị thương tích, 03 phương tiện bị hư hỏng.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn là mặt đường được trải nhựa thẳng, phẳng, ở giữa có dải phân cách cố định chia thành 02 chiều xe chạy riêng biệt. Hiện trường đã bị xáo trộn do nhiều người và phương tiện lưu thông đi qua lại. Các phương tiện sau khi xảy ra tai nạn đã được điều khiển ra khỏi hiện trường để đưa người bị đi cấp cứu. Lấy mép đường bên phải chiều Ưông Bí - Hạ Long là mép đường chuẩn, tại thời điểm khám nghiệm ghi nhận như sau: Xe ô tô BKS 14A-650.31, xe ô tô BKS 14A-547.85 và xe đạp được xác định nằm gần như hoàn toàn trên vỉa hè bên phải hướng Ưông Bí - Hạ Long, đầu các xe quay hướng Hạ Long và chệch về khu dân cư. Tập hợp các mảnh vỡ có kích thước (1,1x0,2)m, gần như hoàn toàn nằm trên vỉa hè bên phải chiều đường Ưông Bí - Hạ Long và cách mép đường chuẩn 0,95m.

- Biên bản khám phương tiện xe ô tô 14A-547.85 thể hiện: dấu vết va chạm tập trung ở phần đầu xe phía bên trái.

- Biên bản khám phương tiện xe ô tô BKS 14A-650.31 thể hiện: dấu vết va chạm tập trung ở phần phía sau xe. Ba đèn sọc phía sau, ốp phản quang đuôi xe bên trái bị tung bật khỏi vị trí ban đầu. Nắp cốp phía sau bị tì đẩy, bẹp móp, biến dạng hướng từ sau về trước. Toàn bộ đèn hậu phía sau bên phải gồm đèn xi nhan, đèn báo hiệu, đèn tín hiệu bị vỡ, tung bật khỏi vị trí ban đầu. Ba - đèn - sọc phía sau bên phải bị tì đẩy, bẹp móp hướng từ sau về trước. Cánh gió phía sau trên nắp cốp bị gãy, vỡ, tung bật khỏi vị trí ban đầu.

- Biên bản khám phương tiện xe đạp thể hiện: Toàn bộ giỏ xe phía trước bị bẹp móp, biến dạng; Ghi đông, trục pê đan bên phải bị cong gập; Phần phía sau xe bị tì đẩy xô lệch.

- Bản kết luận giám định pháp y tổn thương trên cơ thể người sống số 727/KLTTCT-TTPY ngày 21/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh đối với ông Phạm Phú T xác định: Chấn thương ngực kín, bụng kín; Chấn thương cẳng bàn chân phải; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da mạng sườn phải, ngực trái và cẳng chân phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 67%.

Bản kết luận định giá tài sản số 93, 94, 95/KL-HĐĐG cùng ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Quảng Yên kết luận các phụ tùng, thiết bị hư hỏng trên các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 06/7/2023 như sau: Xe ô tô BKS 14A-547.85 là 4.140.000đ (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng); xe ô tô BKS 14A-650.31

là 52.400.000đ (năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và xe đạp là 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và các chất ma túy trong nước tiểu hồi 16 giờ 20 phút và 16 giờ 40 phút cùng ngày 06/7/2023 đối với Phạm Thị M thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/L khí thở và không phát hiện chất ma túy trong nước tiểu.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Thị M khai nhận hành vi phạm tội thể hiện: M khai khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/7/2023, M điều khiển xe ô tô 14A-650.31 đi từ thành phố Uông Bí về nhà tại khu T, phường M, thị xã Q thì va vào cổng nhà nên lùi xe để tiến vào trong nhà. Trong quá trình lùi xe, M đạp nhầm vào chân ga nên ô tô tăng tốc lùi nhanh hướng ra ngoài đường QL18, vô lăng vẫn quay về bên phải sau đó lao lên vỉa hè đâm vào các phương tiện khác. Sau đó M điều khiển xe ô tô tiến lên phía trước, đỗ trước cửa nhà. Khi xuống xe thì phát hiện trong quá trình lùi, xe của M đã đâm vào xe đạp của ông Phạm Phú T và xe ô tô 14A-547.85 của anh Nguyễn Đình H. Sau đó M cùng anh H đưa ông T đi cấp cứu.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-QY ngày 11/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Thị M về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Phạm Phú T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị ông có quan điểm như sau: giữa ông và bị cáo M đã thỏa thuận xong về vấn đề bồi thường, nên ông không có yêu cầu gì khác, ngoài ra ông đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị M thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị M đều khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm và Sơ đồ hiện trường; các bản ảnh hiện trường; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 12 phút ngày 06/7/2023, tại KM 90+300 QL18, thuộc khu T, phường M, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị M điều khiển xe ô tô 14A-650.31 không đảm bảo an toàn trong khi lùi xe, dẫn đến đâm vào xe đạp do ông Phạm Phú T điều khiển đang đi hướng Ưông Bí - Hạ Long và xe ô tô BKS 14A-547.85 của anh Nguyễn Đình H đang đỗ trên vỉa hè. Hậu quả làm ông Phạm Phú T bị thương tích tổn hại 67% sức khỏe và thiệt hại các tài sản tổng trị giá 4.380.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị M đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, nên đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật;

Điều 16. Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Khi lùi xe, người điều khiển phương tiện phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.”

Điều 260. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; ...”.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của người khác; gây tâm lý bức xúc, lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, làm ảnh hưởng không nhỏ đến trật

tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Thị M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Phạm Thị M và bị hại Phạm Phú T đã thỏa thuận mức bồi thường trách nhiệm dân sự là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), bị hại T đã nhận đủ số tiền nói trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với thiệt hại xe ô tô của anh Nguyễn Đình H, bị cáo M đã bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), anh H không có yêu cầu bồi thường thêm. Anh Đoàn Trần V (là con bị cáo M) không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại xe ô tô do Minh điều khiển do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã trả lại tất cả các phương tiện cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: xe ô tô BKS 14A-650.31; xe ô tô 14A-547.85 và xe đạp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 221045001393 mang tên Phạm Thị M cần chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên để trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: đối với tội danh này, ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nhưng xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2024).

Giao bị cáo Phạm Thị M cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 99/2023/LCCT - HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 103/2023/QĐ - TA, ngày 22 tháng 12 năm 2023, của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Phạm Thị M từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô số 221045001393 mang tên Phạm Thị M.

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị M có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Công Huy